TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11 – 5 – 2023
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bạch Phiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Khon;

2. Bà Võ Thị Tuyết Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chí P – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị D, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phan Chí D1, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số nhà A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt lần thứ hai, không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị D trình bày:*

Chị Võ Thị D và anh Phan Chí D1 chung sống với nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn ngày 19/02/2016, tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh An Giang. Chị D và anh D1 có quen biết, tìm hiểu nhau trước khoảng 02 năm mới đám cưới, sau đó mới đăng ký kết hôn. Việc anh chị kết hôn là tự nguyện, không bị ai cưỡng ép hay lừa dối kết hôn.

Sau khi đám cưới anh chị chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2014 thì anh chị bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do anh D1 nghiện game online, không chịu đi làm để có thu nhập lo cho gia đình, ở nhà không làm ra tiền mà lấy tiền của chị để nạp tiền chơi game, chị khuyên nhiều lần không được, nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi kéo dài. Đến cuối năm 2017, vợ chồng ly thân không chung sống với nhau. Từ khi ly thân đến nay, vợ chồng không có liên lạc, hàn gắn đoàn tụ. Hiện nay, chị D không còn tình cảm vợ chồng với anh D1.

Chị D và anh D1 có 02 con chung tên Phan Chí K, sinh ngày 18/6/2012 và Phan Chí A, sinh ngày 01/02/2016. Hiện nay 02 cháu đang sống với chị D.

Chị Võ Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị Võ Thị D yêu cầu ly hôn với anh Phan Chí D1.

- Về con chung: Chị Võ Thị D yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu Phan Chí K, sinh ngày 18/6/2012 và Phan Chí A, sinh ngày 01/02/2016 đến khi các cháu thành niên, không yêu cầu anh Phan Chí D1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phan Chí D1 không có ý kiến trình bày.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, cần phê phán rút kinh nghiệm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị D: Cho chị Võ Thị D được ly hôn với anh Phan Chí D1; Giao cháu Phan Chí K, sinh ngày 18/6/2012 và Phan Chí A, sinh ngày 01/02/2016 cho chị Võ Thị D được quyền nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên; Anh Phan Chí D1 không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung do chị D không yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm: - Đơn khởi kiện ngày 27/12/2022 của chị Võ Thị D; Trích lục kết hôn giữa chị Võ Thị D và anh Phan Chí D1; Trích lục khai sinh của cháu Phan Chí K1 và Phan Chí A; Bản khai ngày 28/02/2023 của cháu Phan Chí K1; Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 28/02/2023; Biên bản ghi nguyện vọng của cháu Phan Chí A và Biên bản xác minh ngày 24/3/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị D và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và

gia đình ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Phan Chí D1 cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Phan Chí D1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không rõ lý do; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D1 là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ, nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Võ Thị D và anh Phan Chí D1 đăng ký kết hôn ngày 19/02/2016, tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh An Giang. Việc anh chị kết hôn là tự nguyện, không bị ai cưỡng ép hay lừa dối kết hôn. Việc kết hôn giữa chị Võ Thị D và anh Phan Chí D1 là đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Nhưng trong thời gian chị D và anh D1 chung sống với nhau thì anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh D1 không lo làm ăn mà nghiệm game, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi và ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay; Từ lúc anh chị ly thân đến nay, anh chị không có liên lạc và hàn gắn với nhau; chị D không còn tình cảm vợ chồng với anh D1. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án thông báo cho anh D1 biết yêu cầu khởi kiện của chị D, nhưng anh D1 không đến Tòa án để hòa giải, cũng như không có văn bản trình bày ý kiến của mình gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của chị D. Điều này chứng minh, anh chị đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Từ đó cho thấy, hôn nhân giữa chị D và anh D1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị D đối với anh Phan Chí D1 là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị Võ Thị D và anh Phan Chí D1 có 02 con chung tên Phan Chí K, sinh ngày 18/6/2012 và Phan Chí A, sinh ngày 01/02/2016. Xét thấy, cháu K và cháu A có nguyện vọng được sống với chị D; Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, anh D1 không có yêu cầu được quyền nuôi con. Vì vậy, để tránh việc thay đổi môi trường sống của các cháu, đảm bảo cho các cháu được phát triển đầy đủ về mặt thể chất và tinh thần, tiếp tục giao cháu K và cháu A cho chị D được quyền nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con:

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Võ Thị D không yêu cầu anh Phan Chí D1 cấp dưỡng nuôi con 02 chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị D cho rằng giữa anh chị không có tài sản chung và nợ chung, nhưng không có ý kiến của anh D1, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này; nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Võ Thị D phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 69, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Dư .

- Về hôn nhân: Chị Võ Thị D được ly hôn với anh Phan Chí D1.

- Về con chung: Giao cháu Phan Chí K, sinh ngày 18/6/2012 và Phan Chí A, sinh ngày 01/02/2016 cho chị Võ Thị D được quyền trực tiếp nuôi con.

Anh Phan Chí D1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Phan Chí D1 không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Võ Thị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Phan Chí D1.

Anh Phan Chí D1 không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị Võ Thị D không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí:

Chị Võ Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016101 ngày 27/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Chị Võ Thị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phan Chí D1 không phải chịu án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- UBND xã Phú Long, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (ĐKKH số 07, ngày 19/02/2016);
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bạch Phiến